

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24- 8 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa

2. Bà Bùi Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Mỹ L, sinh năm 1988

Địa chỉ: 183 HN, khu phố 4, thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận;

- Bị đơn: Anh Nguyễn L1, sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ dân phố AN, phường PN, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi;

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt; nguyên đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/12/2020, tại bản tự khai nguyên đơn chị Trịnh Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh Nguyễn L1 kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã PN (nay là UBND phường PN). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng cách đây 3 năm giữa chị và anh L1 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mặt khác do anh L1 thường xuyên rượu chè và đánh chị. Từ tháng 6/2018 đến nay chị đã dẫn con về quê mẹ ở Đức Linh, Bình Thuận sinh sống. Chị xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung với anh L1 nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 2 con chung tên Nguyễn Tấn L2, sinh ngày 16/12/2008 và Nguyễn Thị Mỹ Q sinh ngày 06/10/2010. Hiện tại cháu Lực đang sống với anh L1 còn cháu Quyền đang sống với chị. Do vậy khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Quyền, còn cháu Lực giao cho anh L1 nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn L1 trình bày: Anh và chị Trịnh Thị Mỹ L có quan hệ hôn nhân và có hai con là cháu Nguyễn Tấn L2 và cháu Nguyễn Thị Mỹ Q như chị L trình bày. Trong thời gian chung sống anh và chị L không có tiếng nói chung nên anh cũng thống nhất ly hôn với chị L. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị Mỹ L, giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Q sinh ngày 06/10/2010 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Tấn L2 sinh ngày 16/12/2008 giao cho anh Nguyễn L1 nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn L1 ở tổ dân phố AN, phường PN, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Mỹ L đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn L1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Mỹ L và anh Nguyễn L1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Ninh (nay là UBND phường Phổ Ninh), do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L1 là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã và xô xát. Chị L và anh L1 sống ly thân từ năm 2018 đến nay và cả hai bên đều đã không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập anh L1 đến Tòa án để tham gia hòa giải nhưng anh L1 không có mặt. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh L1 đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn anh L1.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Trịnh Thị Mỹ L và anh Nguyễn L1 có 2 con chung tên Nguyễn Tấn L2, sinh ngày 16/12/2008 và Nguyễn Thị Mỹ Q sinh ngày 06/10/2010. Hiện tại cháu Lực đang sống với anh L1, còn cháu Q đang sống với chị L. Cháu Quyền có nguyện vọng được sống cùng với mẹ, còn cháu L2 có nguyện vọng được sống với cha. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Q và cháu L2, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Q cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, còn cháu Lực giao cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng cho con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trịnh Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn L1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Q sinh ngày 06/10/2010 cho chị Trịnh Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Tấn L2, sinh ngày 16/12/2008 giao cho anh Nguyễn L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng cho con.

Chị Trịnh Thị Mỹ L và anh Nguyễn L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0004772 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND phường PN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

